

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 464

Phẩm 70: BỒ-TÁT HẠNH

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài đã dạy Bồ-tát phải thực hành Bồ-tát hạnh. Vậy pháp gì gọi là Bồ-tát hạnh?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, hạnh Bồ-tát là việc làm của Bồ-tát nghĩa là vì quả vị Giác ngộ cao tột, Bồ-tát phải đi trong sinh tử nên gọi là Bồ-tát hạnh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải hành Bồ-tát hạnh ở đâu?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát phải hành Bồ-tát hạnh nơi không sắc, thọ, tưởng, hành, thức; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không nhãn xứ cho đến ý xứ; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không sắc xứ cho đến pháp xứ; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không nhãn giới cho đến ý giới; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không sắc giới cho đến pháp giới; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không nhãn thức giới cho đến ý thức giới; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không nhãn xúc cho đến ý xúc; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến không các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không địa giới cho đến thức giới; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; phải hành Bồ-tát hạnh nơi không vô minh cho đến lão tử; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào bốn Tĩnh lự, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào bốn Vô lượng, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào bốn Định vô sắc; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào tám Giải thoát, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào tám Thắng xứ, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào chín Định thứ đệ, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào mười Biến xứ; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào ba pháp môn giải thoát; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào mười địa; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào năm loại mắt, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào sáu phép thần thông; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào mười lực của Như Lai, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào bốn điều không sợ; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào mười tám pháp Phật bất cộng; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình; phải hành Bồ-tát hạnh dựa vào việc phát sinh văn tự Đà-la-ni, phải thực hành Bồ-tát hạnh

dựa vào việc ngộ nhập văn tự Đà-la-ni, phải thực hành Bồ-tát hạnh dựa vào việc ngộ nhập không văn tự Đà-la-ni; phải thực hành Bồ-tát hạnh dựa vào việc làm phát sinh biện tài vô ngại; phải thực hành Bồ-tát hạnh dựa vào cảnh giới hữu vi, phải thực hành Bồ-tát hạnh dựa vào cảnh giới vô vi.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát lúc tu hành Bồ-tát hạnh như thế thì cũng giống như quả vị Giác ngộ cao tốt của Phật, không phân biệt hai tướng đối với các pháp. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào lúc hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thì gọi là vì quả vị Giác ngộ cao tốt nên tu Bồ-tát hạnh. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể tu Bồ-tát hạnh như vậy thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, Ngài đã nói về Phật-đà. Phật-đà ấy dựa vào nghĩa gì để gọi là Phật-đà?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, dựa vào nghĩa giác ngộ, nghĩa chân thật, nghĩa Thế Tôn nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, ở trong các thật pháp mà thị hiện Chánh đẳng Chánh giác nên gọi là Phật-đà; lại nữa Thiện Hiện, thông đạt thật pháp nên gọi là Phật-đà; lại nữa Thiện Hiện, đối với tất cả pháp như tánh sở hữu, chấm dứt tánh sở hữu, giác ngộ sự điên đảo nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa Thiện Hiện, vì trí chuyển vô ngại biến khắp ba đời cùng pháp vô vi nên gọi là Phật-đà. Lại nữa Thiện Hiện, mở ra sự giác ngộ như thật cho tất cả hữu tình, giúp họ xa lìa điên đảo nên gọi là Phật-đà.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, như Ngài đã nói về Bồ-đề. Bồ-đề ấy nương vào nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Bồ-đề là nghĩa không, là nghĩa chân như, là nghĩa thật tế, là nghĩa pháp tánh, là nghĩa pháp giới. Lại nữa Thiện Hiện, giả lập danh tướng, bày ra nói năng để làm cho giác ngộ sự thắng diệu tối thượng nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, nghĩa không thể phá hoại là nghĩa Bồ-đề, nghĩa không phân biệt là nghĩa Bồ-đề. Lại nữa Thiện Hiện, là chân chánh, là thật, chẳng hư dối, chẳng đổi thay nên gọi là Bồ-đề. Lại nữa Thiện Hiện, chỉ là danh tướng giả, không thật có để có thể nắm bắt được nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện, vì chư Phật có tánh giác biến khắp thanh tịnh nên gọi là Bồ-đề. Lại nữa Thiện Hiện, nương vào đó mà chư Phật hiện chứng Chánh đẳng Chánh giác đối với tất cả pháp, tất cả các loại tướng nên gọi là Bồ-đề.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, vì Bồ-đề mà các Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí thì làm lợi, làm hại, làm tăng, làm giảm, làm sinh, làm diệt, làm nhiễm, làm tịnh đối với những pháp nào?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, vì Bồ-đề các Đại Bồ-tát tu sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí thì không lợi, không hại, không tăng, không giảm, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh đối với tất cả các pháp. Vì sao vậy? Vì Bồ-đề, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy tất cả pháp hoàn toàn không sở duyên làm phương tiện,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không làm lợi hại, không làm tăng giảm, không làm sinh diệt, không làm nhiễm tịnh đối với các pháp ở ngay trong hiện tại.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vì Bồ-đề nên lúc tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí, Đại Bồ-tát nào lấy tất cả pháp hoàn toàn không sở duyên làm phương tiện, không làm lợi hại, không làm tăng giảm, không làm sinh diệt, không làm nhiễm tịnh đối với các pháp ngay trong hiện tại thì Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sao hộ trì Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; làm sao hộ trì pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; làm sao hộ trì chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; làm sao hộ trì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; làm sao hộ trì bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; làm sao hộ trì bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; làm sao hộ trì tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; làm sao hộ trì ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; làm sao hộ trì các địa của Bồ-tát; làm sao hộ trì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; làm sao hộ trì năm loại mắt, sáu phép thần thông; làm sao hộ trì mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; làm sao hộ trì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; làm sao hộ trì trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; làm sao vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không kẹt ở hai bên nên nắm giữ, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến không kẹt ở hai bên cho nên lần lượt chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu các Đại Bồ-tát không kẹt ở hai bên nên nắm giữ, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến không vướng ở hai bên nên tuần tự chứng đắc trí Nhất thiết trí thì vì sao từ lúc mới phát tâm trở về sau Đại Bồ-tát thường tăng thêm tất cả pháp lành?

Phật bảo:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào thấy có hai mà thực hành thì tất cả các pháp lành không thể tăng thêm. Vì sao vậy? Phạm phu ngu si đều nương vào pháp đối đãi nên các pháp lành đã phát sinh không thể tăng thêm. Đại Bồ-tát nào do không thấy hai nên thực hành thì lúc mới phát tâm cho đến về sau thường tăng thêm tất cả thiện pháp.

Vì thế, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát có căn lành kiên cố nên thế gian, Trời, Người, A-tổ-lạc... không thể hủy hoại làm rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, các loại pháp ác của thế gian không thể khống chế làm cho lúc thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí Nhất thiết trí các pháp lành đã có không được tăng thêm.

Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không hai.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch:

–Bạch Thế Tôn, vì căn lành nên các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phải không?

Phật bảo:

–Không phải. Các Đại Bồ-tát không phải vì thiện căn nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không phải vì không thiện căn nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa. Vì sao vậy? Vì pháp của các Đại Bồ-tát là như vậy, nếu chưa thân cận chư Phật Thế Tôn, hoặc các thiện căn chưa hoàn toàn viên mãn, hoặc chưa được bạn lành thường xuyên hộ trì thì quyết không thể đạt được trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì sao Đại Bồ-tát thân cận chư Phật, viên mãn căn lành, thường được bạn lành bảo bọc thì có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, từ lúc mới phát tâm, các Đại Bồ-tát thân cận Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe giảng chánh pháp là Khế kinh cho đến Luận nghị, nghe xong thọ trì, ôn tập thường xuyên làm cho hoàn toàn thông suốt. Sau khi đã hoàn toàn thông suốt, vị ấy tư duy quán sát, sau khi đã quán sát vị ấy thấy rõ nghĩa lý sâu sắc, thấy nghĩa lý rồi, lại hoàn toàn thông đạt. Sau khi đã hoàn toàn thông đạt, vị ấy đạt được Đà-la-ni, phát sinh biện tài vô ngại cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí. Dù sinh ở đâu, vị ấy cũng không quên mất nghĩa lý của giáo pháp chân chánh mình đã được nghe và hành trì và vị ấy trồng nhiều căn lành ở chỗ chư Phật. Nhờ năng lực của căn lành bảo bọc nên vị ấy không đọa vào cảnh giới ác và nạn xứ. Nhờ được căn lành che chở nên vị ấy thường được vui vẻ thanh tịnh. Nhờ năng lực vui vẻ thanh tịnh bảo bọc nên vị ấy thường không điên đảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Lại nhờ căn lành bảo bọc nên vị ấy thường không xa lìa bạn lành thanh tịnh, chân chánh là các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các Đại Bồ-tát các Thanh văn, Độc giác và những người thường ca ngợi Phật, Pháp, Tăng khác.

Như vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thân cận chư Phật viên mãn căn lành được bạn lành chân chánh hộ trì thường xuyên thì có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì vậy, Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải siêng năng gần gũi chư Phật, giữ gìn cho các căn lành đã trồng được viên mãn và thờ phụng bạn lành đừng sinh nhàm chán.

M

Phẩm 71: THÂN CẬN

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào không thân cận chư Phật, không viên mãn căn lành, không noi gương bạn lành thì lẽ nào không đạt được trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ai không thể thân cận chư Phật, viên mãn căn lành, noi gương bạn lành còn không được gọi là Đại Bồ-tát hướng chi là chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy?

Có Đại Bồ-tát gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, noi gương bạn lành còn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí huống gì người không thân cận chư Phật, không viên mãn căn lành, không noi theo bạn lành mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí hay sao? Người ấy mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí thì thật phi lý. Vì vậy, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn được gọi là Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí thì phải thân cận chư Phật Thế Tôn, viên mãn căn lành, noi theo bạn lành, đừng sinh nhàm chán.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà có Đại Bồ-tát tuy thân cận chư Phật, trồng

các căn lành, thừa sự thiện hữu mà không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát ấy xa lìa phương tiện thiện xảo nên tuy thân cận chư Phật, trông các căn lành, noi theo bạn lành mà không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí nghĩa là Đại Bồ-tát ấy không theo chư Phật và các bạn lành để nghe nói phương tiện thiện xảo thù thắng nên tuy thân cận chư Phật, trông các căn lành, noi theo bạn lành mà không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là phương tiện thiện xảo mà các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy để làm mọi việc ở các cõi thì chắc chắn có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, bằng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí hoặc cúng dường chư Phật hoặc cúng dường Bồ-tát, hoặc cúng dường Độc giác, hoặc cúng dường Thanh văn hoặc cúng dường các Sa-môn, Phạm chí khác, hoặc bố thí cho những người tu phạm hạnh theo ngoại đạo, hoặc bố thí cho người nghèo khó, người đi đường người khổ hạnh và người đến xin, hoặc bố thí cho tất cả các hàng người và phi nhân... Đại Bồ-tát này thành tựu tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí như vậy, tuy thực hành bố thí nhưng không có tướng bố thí, không tưởng người nhận cũng không có tướng tất cả ngã và ngã sở. Vì sao vậy?

Đại Bồ-tát này quán sát tự tướng tất cả pháp đều là không, không thật, không thành, không chuyển đổi, không tiêu diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy nên thường tăng trưởng giác phần căn lành. Do căn lành thường tăng thêm nên vị ấy có thể thực hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy thực hành bố thí nhưng không mong cầu quả báo của việc bố thí nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và sinh nơi thù thắng, chỉ vì cứu giúp những người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát, nên tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí để thọ trì tịnh giới, tâm thường không khởi tham, sân, si... và bị tùy miên ràng buộc, cũng không phát sinh các pháp bất thiện khác có thể làm chướng ngại Bồ-đề như là keo kiệt, ác giới, giận hờn, giải đãi, tâm hèn hạ, tâm tán loạn, các mạn ác tuệ là quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng trưởng mạn, ty mạn, tà mạn và tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển đổi, không tiêu diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng trưởng giác phần căn lành. Nhờ căn lành này thường tăng trưởng nên có thể thực hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy thực hành tịnh giới nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc giữ giới, cũng không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và sinh nơi thù thắng; chỉ vì cứu giúp những người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát nên vị ấy tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành An nhẫn ba-la-

mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí làm phương tiện để tu học an nhẫn cho đến để bảo vệ mạng mình, Đại Bồ-tát này cũng không phát sinh một niệm giận hờn, một lời nói ác hay một tâm oán hận báo thù. Giả sử có người muốn đến hại mạng mình, cướp đoạt của cải, xâm chiếm vợ con, nhà cửa, vu khống mạ nhục, chia rẽ, khinh khi, hoặc đánh hoặc đâm, hoặc cắt hoặc chặt và gây ra đủ thứ việc tai hại khác thì vị ấy hoàn toàn không giận hờn hữu tình đó, chỉ cầu mong làm cho người kia được lợi ích an lạc. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả các pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy nên thường tăng trưởng giác phần căn lành. Do căn lành này thường tăng trưởng nên vị ấy có thể thực hành An nhẫn ba-la-mật-đa đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy thực hành an nhẫn nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc an nhẫn nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sinh thù thắng, chỉ vì cứu giúp những người không ai cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa được giải thoát nên vị ấy tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí làm phương tiện, phát sinh siêng năng dũng mãnh một cách chân chánh không khiếp sợ, xa lìa tâm giải đãi, hèn yếu. Vì cầu Bồ-đề, vị ấy không sợ các khổ, không phế bỏ việc tu tập các pháp lành, vì sao vậy? Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng thêm giác phần căn lành. Nhờ căn lành này thường tăng thêm nên vị ấy có thể thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy hành tinh tấn nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của việc tinh tấn nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sinh thù thắng, chỉ vì cứu giúp những người không được ai cứu giúp và giải thoát những người chưa giải thoát nên vị ấy tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí để tu học các định. Khi mắt thấy các sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm giác sự xúc chạm, ý phân biệt các pháp, Đại Bồ-tát này không nắm giữ các tướng không theo đuổi âm thanh sắc tướng tốt đẹp tức là giữ gìn các căn ngay nơi đối tượng ấy, không sống phóng dật, không làm phát sinh các pháp ác, bất thiện, tham ái và các lậu phiền não thế gian, chuyên tu niệm định để giữ gìn các căn. Đại Bồ-tát này hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng thường không xa lìa định thù thắng, xa lìa các pháp dơ bẩn, thân tâm yên tịnh, không trái oai nghi phép tắc, hành động đều đoan chánh, tâm thường ổn định không sinh phân biệt. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thường tăng thêm giác phần căn lành. Nhờ căn lành này thường tăng thêm, vị ấy có thể thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy thực hành tĩnh lự nhưng vị ấy không mong cầu quả báo của thiền định, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sinh tốt đẹp, chỉ vì cứu giúp những người

không ai cứu giúp và muốn giải thoát người chưa được giải thoát nên vị ấy tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí tu học diệu tuệ. Đại Bồ-tát này lìa các ác tuệ, tâm không bị người khác làm phát sinh sự chấp ngã và ngã sở, xa lìa tất cả cái thấy của ngã, cái thấy của hữu tình cho đến cái thấy của người biết, cái thấy của người thấy, cái thấy có hoặc không có và các cảnh giới ác kiến, xa lìa sự kiêu mạn, không có phân biệt, làm phát sinh đủ loại căn lành thù thắng. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy thường tăng trưởng giác phần căn lành. Do căn lành này thường tăng trưởng, vị ấy có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tuy thực hành Bát-nhã nhưng vị ấy không mong cầu quả báo sở đắc của trí tuệ, nghĩa là không hồi hướng đến cảnh giới đáng yêu và nơi sinh thù thắng. Chỉ vì cứu giúp những người không ai cứu và muốn giải thoát cho những người chưa được giải thoát nên vị ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí nhập vào bốn Tĩn lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Tuy nhập xuất tự tại đối với Tĩn lự, Vô lượng, Vô sắc nhưng Đại Bồ-tát ấy không nắm giữ quả Dị thực của nó. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, quán tự tướng của các Tĩn lự, Vô lượng, Vô sắc đều là không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt nhập các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thường tăng thêm giác phần căn lành, do căn lành này thường tăng thêm nên vị ấy có thể thực hành Tĩn lự, Vô lượng, Vô sắc. Nhờ thực hành Tĩn lự, Vô lượng, Vô sắc họ liền có thể tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào từ lúc mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí làm phương tiện, tu học tất cả pháp phần Bồ-đề thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Tuy thực hành pháp đoạn trừ phiền não nhờ Kiến đạo hoặc Tu đạo nhưng vị ấy không nắm giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tướng của tất cả pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng thường tăng thêm giác phần căn lành, do căn lành này thường tăng thêm nên có thể thực hành tất cả các pháp phần Bồ-đề, vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác... nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đó là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nhờ pháp nhẫn này vị ấy thường có thể tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí làm phương tiện thì tuy có thể tự tại vào ra thuận nghịch đối với tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ... nhưng có thể thành tựu phương tiện thiện xảo, không nắm giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng của tất cả các pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng, biết tất cả pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, thường tăng thêm giác phần căn lành, nhờ căn lành này thường tăng thêm, vị ấy liền có thể tự tại, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc và nhập vào địa vị không thoái chuyển của Bồ-tát và được thọ ký thành tựu pháp nhẫn.

Lại nữa Thiện Hiện, lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nào dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, tinh tấn tu hành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng, vô lượng, vô biên công đức của chư Phật cho đến chưa hoàn toàn đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì vẫn chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao vậy? Vì Đại Bồ-tát này quán tự tướng tất cả các pháp đều không, không thật, không thành, không chuyển, không diệt, nhập vào các pháp tướng, biết tất cả các pháp không tạo tác, không năng lực, nhập vào các hành tướng. Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng thường tăng thêm giác phần căn lành. Nhờ căn lành này thường tăng thêm, vị ấy liền được viên mãn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Thiện Hiện, như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Đại Bồ-tát nào thành tựu phương tiện thiện xảo này thì có làm việc gì cũng chắc chắn có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Phương tiện thiện xảo thù thắng như vậy đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được thành tựu. Vì vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có làm điều gì cũng chẳng mong cầu quả báo. Ai có thể siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể mau chứng đắc trí Nhất thiết trí.

M